

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định 142/QĐ-ĐHTM ngày 27... tháng 12... năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Tiếng Pháp thương mại (Business French)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Quản trị kinh doanh</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340101</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Tiếng Pháp thương mại</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt, tiếng Pháp</b>

#### 1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo (CTĐT) Tiếng Pháp thương mại vừa được rà soát và cập nhật theo Quyết định số 142/QĐ-ĐHTM, do Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành vào ngày 13 tháng 02 năm 2023.

- Việc điều chỉnh chuẩn đầu ra (CĐR) và CTĐT lần này dựa trên các cơ sở sau:

+ Kết quả khảo sát, đánh giá từ thực tế về CĐR và CTĐT.

+ Yêu cầu đảm bảo chương trình đào tạo thích ứng với sự thay đổi liên tục của môi trường kinh doanh và thị trường lao động, đồng thời hướng đến việc trang bị thêm kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng thực tiễn. Đặc biệt, chương trình chú trọng nâng cao kiến thức tiếng Pháp trong các lĩnh vực khởi sự kinh doanh, quản trị nhân lực và marketing.

- Trong lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã được cập nhật với những cải tiến so với chương trình hiện hành, cụ thể như sau:

+ Bổ sung mục tiêu cụ thể về khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học của sinh viên.

+ Thay đổi mục tiêu học phần; chuẩn đầu ra của học phần, mô tả tóm tắt nội dung học phần, danh mục tài liệu tham khảo của học phần, kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần của 4 học phần Tiếng Pháp 1.1, 1.2\*, 1.3\* và 1.4\* và 4 học phần Tiếng Pháp thương mại 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 theo giáo trình mới nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra.

+ Điều chỉnh mục tiêu học phần chuẩn đầu ra của học phần, mô tả tóm tắt nội dung học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của các học phần : Tiếng Pháp thương mại 1.5 ; Ngữ âm-âm vị học tiếng Pháp ; Văn hóa và văn minh Pháp ; Tiếng Pháp giao tiếp ; Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp.



+ Điều chỉnh mục tiêu học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần : Biên dịch và phiên dịch tiếng Pháp.

+ Thay thế 4 học phần, chi tiết như sau:

STT	Học phần cũ	Mã HP	Học phần thay thế	Mã HP
1	Tin học quản lý	INFO0321	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511
2	Tiếng Pháp thương mại 1.6	FREN4561	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Khởi nghiệp kinh doanh	FREN5351
3	Tiếng Pháp thương mại 1.7	FREN4571	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Quản trị nhân lực	FREN5451
4	Tiếng Pháp thương mại 1.8	FREN4581	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Marketing	FREN5551

## 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình Tiếng Pháp thương mại là chương trình đào tạo (CTĐT) định hướng ứng dụng có mục tiêu đào tạo cử nhân chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại, ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị kinh doanh trong lĩnh vực chuyên môn ; có khả năng ra quyết định quản trị phù hợp với những biến động của môi trường kinh doanh ; có khả năng vận dụng các kiến thức về tiếng Pháp thương mại trong giao tiếp và hoạt động kinh doanh; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

+ Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực học tập suốt đời.

+ Có khả năng vận dụng những kiến thức kinh tế và quản trị kinh doanh để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân.

+ Có khả năng vận dụng tiếng Pháp thương mại để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh.

+ Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong các tình huống công việc và giao tiếp chuyên môn.

+ Có khả năng sử dụng tin học cơ bản trong các hoạt động quản trị kinh doanh và nghiệp vụ văn phòng.



+ Có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế-xã hội.

### **3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

#### **3.1. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về chính trị và pháp luật, kinh tế-xã hội vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh.

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tiếng Pháp cơ bản và tiếng Pháp thương mại vào trong hoạt động giao tiếp và hoạt động kinh doanh.

#### **3.2. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng thực hành cơ bản của chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại gồm:

(PLO4): Thực hiện được kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược và các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động.

(PLO5): Thực hiện được kỹ năng giao tiếp trong hoạt động đời sống hàng ngày và đàm phán, trao đổi trong các hoạt động quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp.

(PLO6): Thực hiện được kỹ năng đọc hiểu và biên dịch các tài liệu về kinh tế và quản trị kinh doanh bằng tiếng Pháp.

(PLO7): Thực hiện được kỹ năng xây dựng kế hoạch khởi sự kinh doanh; đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với định hướng khởi nghiệp.

#### **3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

(PLO8): Có khả năng tự chủ làm việc độc lập và làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh; Có khả năng định hướng, hướng dẫn, giám sát người khác làm việc.

#### **3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học**

(PLO9): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO10): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

**4. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 TC (trong đó gồm: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)



**5. Đối tượng tuyển sinh:** Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

### **6.1. Quy trình đào tạo**

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

**Bước 1.** Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

**Bước 2.** Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

**Bước 3.** Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

**Bước 4.** Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

**Bước 5.** Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

### **6.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;



b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học;

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

## 7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

## 8. Nội dung chương trình đào tạo

### 8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Số TC	Cấu trúc học phần
1	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		40	
1.1	<b>Giáo dục đại cương</b>		29	
1.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>		27	
1	Triết học Mác- Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	RLCP1211	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
10	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2	<i>Các học phần tự chọn</i>		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12



2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	ENTI0111	2	24,12
<b>1.2</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>3</b>	
<b>1.2.1</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>	GDTC1611	1	12,18
	Giáo dục thể chất chung		1	
<b>1.2.2</b>	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
<b>1.3</b>	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>		<b>8</b>	
<b>2</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>91</b>	
<b>2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>29</b>	
<b>2.1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>18</b>	
1	Kinh tế học	MIEC0821	3	36,18
2	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
3	Tiếng Pháp 1.1	FREN2511	2	24,12
4	Tiếng Pháp 1.2*	FREN2621	2	24,12
5	Tiếng Pháp 1.3*	FREN2721	2	24,12
6	Tiếng Pháp 1.4*	FREN2821	2	24,12
7	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
8	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
<b>2.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>11</b>	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>			
1	Ngữ pháp Tiếng Pháp	FREN3811	3	36,18
2	Ngữ âm-âm vị học tiếng Pháp	FREN3911	3	36,18
3	Văn hoá và văn minh Pháp	FREN4911	3	36,18
4	Hành vi khách hàng	BMKT3811	3	36,18
5	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
6	Nhập môn tài chính - tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
7	Văn hoá kinh doanh	BMGM1221	2	24,12
8	Quản trị hành chính văn phòng	CEMG2431	2	24,12



<b>2.2.</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>		<b>40</b>	
<b>2.2.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>30</b>	
1	Quản trị nhân lực căn bản	CEMG0111	3	36,18
2	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
3	Quản trị bán hàng**	CEMG2651	3	36,18
4	Quản trị tài chính 1	FMGM0231	3	36,18
5	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
6	Tiếng Pháp thương mại 1.1	FREN4111	2	24,12
7	Tiếng Pháp thương mại 1.2	FREN4211	2	24,12
8	Tiếng Pháp thương mại 1.3	FREN4311	2	24,12
9	Tiếng Pháp thương mại 1.4	FREN4411	2	24,12
10	Tiếng Pháp thương mại 1.5	FREN4551	2	24,12
11	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Khởi nghiệp kinh doanh	FREN5351	2	24,12
12	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Quản trị nhân lực	FREN5451	2	24,12
13	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Marketing	FREN5551	2	24,12
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>10</b>	
	<i>Chọn 10 TC trong các HP sau:</i>			
1	Quản trị công ty	SMGM3111	3	36,18
2	Luật kinh tế 1	PLAW0321	3	36,18
3	Biên dịch và phiên dịch tiếng Pháp	FREN4011	3	36,18
4	Quản trị sản xuất	CEMG4211	3	36,18
5	Quản trị rủi ro **	BMGM0451	2	24,12
6	Quản trị nhóm làm việc	CEMG2811	2	24,12
7	Tuyển dụng nhân lực**	HRMG0651	2	24,12
8	Tiếng Pháp giao tiếp	FREN8016	2	24,12
<b>2.3.</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>		<b>12</b>	
<b>2.3.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>6</b>	
1	Kinh doanh quốc tế	ITOM1311	3	36,18
2	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	TEMG3011	3	36,18
<b>2.3.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>6</b>	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			
1	Thị trường chứng khoán	BKSC2311	3	36,18
2	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
3	Quản trị marketing 1	MAGM0411	3	36,18



4	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	ITOM0511	3	36,18
2.4	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>		<b>10</b>	
2.4.1	<i>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp</i>	REPQ1211	3	0,90
2.4.2	<i>Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp</i>	LVVQ1511	7	0,210

*Ghi chú:*

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 91 tín chỉ bắt buộc và 29 tín chỉ tự chọn.

- Các học phần có dấu \* là các học phần mời giáo viên bản ngữ. Các học phần đánh dấu \*\* là các học phần giảng dạy bằng tiếng Pháp.

## 8.2. Mô tả các học phần (Xem phụ lục)

### 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>12-13TC</b>
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-16TC</b>
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>	<b>08 TC</b>
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17 TC</b>
5	KỲ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17 TC</b>
6	KỲ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17TC</b>



TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17TC</b>
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-18TC</b>
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	<b>10TC</b>
10	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>131TC</b>

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS, TS Nguyễn Hoàng**

**VIỆN TRƯỞNG**

*Trang*

**PGS, TS Trần Kiều Trang**



**PHỤ LỤC**  
**BẢNG MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN**

TT	Khối kiến thức và các học phần	Mô tả vắn tắt học phần
1	Kiến thức giáo dục đại cương	
1.1	Các học phần bắt buộc	
1	Triết học Mác – Lênin	<p>Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.</p>
2	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	<p>Học phần Kinh tế chính trị Mác -Lênin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.</li> <li>- Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).</li> <li>- Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</li> <li>- Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.</li> <li>- Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</li> <li>- Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</li> </ul>
		<p>Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân</p>



3	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p>tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p>
4	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p>Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.</p>
5	<p>Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	<p>Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.</p>
6	<p>Pháp luật đại cương</p>	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của chuyên ngành Luật kinh tế và Luật Thương mại quốc tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề</p>



		cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.
7	Tiếng Anh 1	Học phần “ <i>Tiếng Anh 1</i> ” gồm 4 bài đầu của giáo trình “ <i>Life (A2-B1)</i> ” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2 <sup>nd</sup> edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày ở trình độ Anh ngữ A1+. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.
8	Tiếng Anh 2	Học phần “ <i>Tiếng Anh 2</i> ” sử dụng bài 5, 6, 7, 8 trong giáo trình “ <i>Life (A2-B1)</i> ” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2 <sup>nd</sup> edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội ở trình độ Anh ngữ A2. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.
9	Tiếng Anh 3	Học phần <i>Tiếng Anh 3</i> được xây dựng dựa trên cuốn “ <i>Life</i> ” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.
10	Toán đại cương	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vectơ, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.



11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.
1.2	<b>Các học phần tự chọn</b>	
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.
2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ( <i>Định hướng nghề nghiệp</i> ) và Quản trị khách sạn ( <i>Định hướng nghề nghiệp</i> ). Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hoá Việt Nam; văn hoá Việt Nam vùng Tây Bắc, Việt Bắc và châu thổ Bắc Bộ; văn hoá Việt Nam vùng Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	



2.1.	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	
2.1.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>	
1	Kinh tế học	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vĩ mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.
2	Quản trị học	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.
3	Tiếng Pháp 1.1	Học phần Tiếng Pháp 1.1 được chia thành 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe; phần ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong bài khóa; các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp người học củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết. Nội dung của học phần này chủ yếu xoay quanh các chủ đề về chào hỏi; giới thiệu bản thân; hỏi đáp thông tin cá nhân; giới thiệu về người khác.
4	Tiếng Pháp 1.2*	Học phần Tiếng Pháp 1.2 được chia thành 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe; phần ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong bài khóa; các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp người học củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết. Nội dung của học phần này chủ yếu xoay quanh các chủ đề về giới thiệu bản thân và gia đình, giới thiệu địa



		điểm trong thành phố, hỏi và chỉ dẫn đường đi, đưa ra lời mời, chấp nhận hoặc từ chối lời mời đó.
5	Tiếng Pháp 1.3*	Học phần Tiếng Pháp 1.3 bao gồm 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe. Phần ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp như sử dụng động từ phản thân, thì quá khứ, biểu đạt số lượng và giới từ chỉ vị trí trong không gian. Các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp sinh viên củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết. Nội dung của học phần này xoay quanh các chủ đề như mô tả hoạt động hàng ngày; mua sắm; gọi món tại nhà hàng; viết bưu thiếp, quảng cáo bán hàng, công thức nấu ăn; viết đánh giá về nhà hàng và viết bài đăng blog; cũng như kể lại các sự kiện đã diễn ra trong quá khứ.
6	Tiếng Pháp 1.4*	Học phần tiếng Pháp 1.4 nhằm rèn luyện đồng đều cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trình độ A1 theo khung tham chiếu Châu Âu. Nội dung bao gồm các ngữ liệu ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) và các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) được phát triển qua các tình huống giao tiếp. Học phần được chia thành 4 chương với kết cấu bao gồm các bài khóa dưới dạng văn bản đọc hoặc nghe; phần ngữ pháp giới thiệu những cấu trúc ngữ pháp trong bài khóa như cấu trúc diễn đạt mệnh lệnh; diễn đạt mục đích; cấu trúc so sánh; thời quá khứ; phần từ vựng trang bị cho người học một lượng từ mới về các chủ đề gắn với đời sống hàng ngày và công việc như du lịch; thú vui; học tập; nghề nghiệp yêu thích; chỗ ở; thời tiết; Người học cũng được luyện phát âm chuẩn nhằm nâng cao năng lực về kỹ năng nghe hiểu và kỹ năng nói.
7	Tiếng Anh thương mại 1	Học phần <i>Tiếng Anh thương mại 1</i> được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ đề trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.
		Học phần <i>Tiếng Anh thương mại 2</i> là sự tiếp nối học phần <i>Tiếng Anh thương mại 1</i> được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ



8	Tiếng Anh thương mại 2	ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.
2.1. 2.	<b>Các học phần tự chọn</b>	
1	Ngữ pháp tiếng Pháp	Học phần Ngữ pháp tiếng Pháp được giảng dạy cho sinh viên học chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại, sau khi đã học các học phần tiếng Pháp cơ bản. Học phần này giúp người học hiểu rõ hệ thống kiến thức ngữ pháp cơ bản của tiếng Pháp: từ loại, cấu trúc câu, thời và thức của động từ. Các chương được trình bày rõ ràng, thống nhất: các nội dung lý thuyết được giải thích và minh họa bằng các ví dụ cụ thể, các bài tập thực hành sau mỗi chương giúp sinh viên nắm vững và vận dụng các kiến thức đã học.
2	Ngữ âm và âm vị học tiếng Pháp	Học phần Ngữ âm - âm vị học tiếng Pháp cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ điệu, nối âm, nối vần, nguyên âm, bán nguyên âm, phụ âm và cách phiên âm trong tiếng Pháp. Người học sẽ được kết hợp giữa lý thuyết và thực hành ngữ âm, ngữ điệu, cách phát âm để phát triển và hoàn thiện khả năng phát âm và giao tiếp tiếng Pháp.
3	Văn hóa và văn minh Pháp	Học phần Văn hóa và Văn minh Pháp gồm 3 chương cung cấp những kiến thức đặc trưng về địa lý, các công trình kiến trúc nổi tiếng, và những tác phẩm văn học kinh điển của Pháp. Sinh viên sẽ tìm hiểu về đời sống văn hóa, con người Pháp và thời trang Pháp. Học phần cũng giới thiệu các nét văn hóa giao tiếp cơ bản trong môi trường làm việc và học tập của người Pháp, bao gồm cách gọi điện thoại, gửi SMS, email, cũng như sử dụng mạng xã hội một cách có văn hóa và phù hợp với đời sống xã hội. Ngoài ra, các quy tắc ứng xử trong các lễ hội và sự kiện quan trọng trong gia đình người Pháp (như đám cưới, đám tang) sẽ được trình bày cụ thể. Trong từng bài học, kiến thức về từ vựng và ngữ pháp sẽ được củng cố để hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp hiệu quả. Trong từng bài học, kiến thức về từ vựng và ngữ pháp sẽ được củng cố để hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp hiệu quả.



4	Hành vi khách hàng	<p>Học phần Hành vi khách hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Marketing và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản trị kinh doanh.</p> <p>Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ, thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa – xã hội đến hành vi mua và qui trình quyết định mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức (loại hình, đặc điểm và qui trình quyết định mua của các khách hàng tổ chức) và các bậc hành vi của khách hàng tổ chức.</p>
5	Marketing căn bản	<p>Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.</p>
6	Nhập môn tài chính tiền tệ	<p>Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.</p>
7	Văn hoá kinh doanh	<p>Học phần bao gồm những nội dung: Tổng quan về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh. Đặc trưng văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Vai trò của văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân như năng lực, tố chất, đạo đức, phong cách doanh nhân. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh</p>



		<p>ngành. Phát triển văn hóa kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa kinh doanh.</p>
8	<p>Quản trị hành chính văn phòng</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản trị nhân lực doanh nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung chính như: Giới thiệu về quản trị hành chính văn phòng; Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo; Tổ chức tiếp khách; Tổ chức chuyển đi công tác; Tổ chức quản lý, giải quyết văn bản và tổ chức lưu trữ tài liệu.</p>
2.2.	<p>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</p>	
2.2.1.	<p>Các học phần bắt buộc</p>	
1	<p>Quản trị nhân lực căn bản</p>	<p>Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).</p>
2	<p>Quản trị chiến lược</p>	<p>Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện</p>



		tốt nhiệm vụ này.
3	Quản trị bán hàng**	Le cours gestion des ventes fait partie du bloc de connaissances spécialisées du programme de formation Gestion des affaires. Le contenu du cours incluant de la vente et de la gestion des ventes ; Processus de vente ; Gestion de l'équipe de vente ; Organisation de point de vente ; les services après-vente.(Khóa học quản lý bán hàng nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh. Nội dung khóa học bao gồm bán hàng và quản lý bán hàng; Quy trình bán hàng; Quản lý đội ngũ bán hàng; Tổ chức điểm bán hàng; dịch vụ sau bán hàng).
4	Quản trị tài chính 1	Tiếng Việt: Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn.
5	Khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự ; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.
6	Tiếng Pháp Thương mại 1.1	Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.1 trang bị cho người học các kiến thức ngôn ngữ và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Pháp nhằm giúp sinh viên có thể giao tiếp được trong những tình huống đơn giản gắn liền với đời sống và học tập như: trình bày các thông tin cá nhân liên quan đến học vấn, kinh nghiệm, đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin cá nhân của ai đó, đưa ra các dự đoán trong tương lai, nói về các mối quan hệ gia đình, một số kiến thức văn hóa về các mô hình gia đình của Pháp, kể lại và miêu tả về những sự việc diễn ra trong quá khứ.
7	Tiếng Pháp Thương mại 1.2	Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.2 trang bị cho người học các kỹ năng giao tiếp cần thiết trong cuộc sống hàng ngày và môi trường làm việc như mô tả và so sánh các địa điểm sống, chia sẻ về cuộc sống ở nước ngoài, và kể lại những trải nghiệm cá nhân, yêu cầu và cung cấp sự trợ giúp, đưa ra lời khuyên và đề xuất một cách lịch sự. Ngoài ra, học phần còn giúp người học chuẩn bị cho môi trường làm việc, bao gồm viết CV và hiểu rõ quy định trang



		phục. Cuối cùng, người học sẽ nắm vững các kỹ thuật giao tiếp trong các tình huống công việc.
8	Tiếng Pháp Thương mại 1.3	Học phần tiếng Pháp thương mại 1.3 nhằm rèn luyện đồng đều các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR). Học phần cung cấp cho người học những kiến thức ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm để người học có thể lập tiểu sử về một người, kể lại một trải nghiệm đặc biệt trong cuộc sống và miêu tả dự định trong tương lai. Người học cũng có thể học cách giải thích, chứng minh lý do cho một hành động của bản thân. Bên cạnh đó, học phần giúp người học có khả năng giao tiếp trong các tình huống thương mại liên quan đến mua sắm, tiêu dùng.
9	Tiếng Pháp Thương mại 1.4	Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.4 tập trung vào phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh và du lịch. Nội dung chính bao gồm: tìm kiếm và xử lý thông tin, nêu vấn đề và đưa ra giải pháp, trình bày ý kiến cá nhân, và phản hồi trên mạng xã hội. Người học cũng sẽ được học cách quảng bá một chuyến du lịch, miêu tả chi tiết một dự án du lịch, kể lại trải nghiệm sống ở nước ngoài, và tạo nhật ký du lịch. Các hoạt động này không chỉ giúp người học nâng cao khả năng ngôn ngữ mà còn rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong môi trường thương mại và giao tiếp quốc tế.
10	Tiếng Pháp Thương mại 1.5	Học phần Tiếng Pháp thương mại 1.5 tập trung vào việc cung cấp cho sinh viên kiến thức về các loại người lao động (làm công ăn lương và tự do) và cuộc sống công việc hàng ngày. Người học sẽ tìm hiểu vai trò và sự đa dạng của các doanh nghiệp, cách đọc và viết lý lịch doanh nghiệp, các dịch vụ ngân hàng cũng như hình thức, nội dung của thư thương mại. Học phần còn giới thiệu về quyền của người tiêu dùng, thu nhập hộ gia đình, cách viết thư khiếu nại, cũng như vai trò và sự can thiệp của Nhà nước trong việc phân phối thu nhập qua hệ thống thuế và dịch vụ công. Các kiến thức ngữ pháp liên quan đến cách đặt câu hỏi trong các phong cách ngôn ngữ khác nhau, đại từ bỏ ngữ, đại từ quan hệ và thể bị động cũng được lồng ghép xuyên suốt.
11	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Khởi nghiệp	Học phần Tiếng Pháp trong lĩnh vực Khởi nghiệp kinh doanh tập trung vào việc trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thiết yếu trong lĩnh vực khởi nghiệp. Nội dung chính bao gồm việc tìm hiểu về nhà sáng lập doanh nghiệp, lựa chọn các phương thức tài chính, đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của doanh nghiệp, như địa điểm kinh doanh và phân tích các loại hình doanh nghiệp bao gồm công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu



	kinh doanh	hạn. Người học sẽ phát triển kỹ năng đọc hiểu, biên dịch các tài liệu tiếng Pháp về các kiến thức pháp lý để thành lập doanh nghiệp. Người học cũng rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ trong các tình huống thương mại thực tế, giúp họ trở nên tự tin hơn trong môi trường khởi nghiệp và thương mại quốc tế. Ngoài ra, học phần cũng củng cố kiến thức ngôn ngữ về các thì trong tiếng Pháp, mạo từ, đại từ và các từ chỉ thời gian, giúp phát triển vốn từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ cần thiết.
12	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Quản trị nhân lực	Học phần Tiếng Pháp trong lĩnh vực Quản trị nhân lực cung cấp cho người học kiến thức về các chủ đề nhân sự trong công ty, bao gồm các điều khoản của hợp đồng lao động, thông báo tuyển dụng, cách tổ chức và tiến hành cuộc họp. Đồng thời, học phần cũng giúp người học củng cố kiến thức ngữ pháp, bao gồm đại từ quan hệ, đại từ và tính từ bất định, cùng với cách diễn đạt giả định. Người học sẽ được bổ sung thêm kiến thức về việc phân biệt và sử dụng thời tương lai đơn giản và thời tương lai. Qua đó, người học sẽ phát triển cả 4 kỹ năng giao tiếp liên quan đến chủ đề Quản trị nhân lực.
13	Tiếng Pháp trong lĩnh vực Marketing	Học phần Tiếng Pháp trong lĩnh vực Marketing trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực marketing như: nghiên cứu thị trường, giới thiệu về sản phẩm, trình bày các phương thức quảng cáo và phân phối sản phẩm, quy trình bán hàng. Học phần rèn luyện và nâng cao cả 4 kỹ năng giao tiếp và biên dịch tài liệu liên quan đến chủ đề Marketing. Đặc biệt, người học được tham gia dự án khởi nghiệp và rèn luyện khả năng thuyết trình dự án. Học phần ôn tập lại một số kiến thức về ngữ pháp như đại từ bổ ngữ (les pronoms compléments), mệnh lệnh thức (l'impératif), các giới từ (les prépositions), các phó từ chỉ thời gian (les adverbes de temps), câu gián tiếp (discours rapporté), bổ ngữ động từ (complément du verbe).
2.2. 2	Các học phần tự chọn	
1	Quản trị công ty	Học phần Quản trị công ty bao gồm 6 chương. Chương 1 đưa ra kiến thức Tổng quan về quản trị công ty, các khái niệm cơ bản cũng như vai trò và lợi ích của quản trị công ty; Chương 2 tập trung và hệ thống hóa các lý thuyết, qui tắc và mô hình quản trị công ty phổ biến trên thế giới đồng thời giới thiệu về các mô hình quản trị công ty chủ yếu ở Việt Nam; Chương 3 đi sâu vào làm rõ nội dung về cổ đông và các bên có liên quan; Chương 4 trình bày các nội dung về Hội đồng quản trị; Chương 5 là vấn đề công bố thông tin và kiểm soát trong quản trị công ty; Cuối cùng, chương 6 thảo luận



		về đánh giá hệ thống quản trị công ty theo một số thông lệ quản trị công ty tốt nhất trên thế giới và Việt Nam.
2	Luật kinh tế 1	Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.
3	Biên dịch và phiên dịch Tiếng Pháp	Học phần được thiết kế nhằm giúp người học tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết biên dịch và phiên dịch Tiếng Pháp. Đồng thời, người học còn được rèn luyện kỹ năng cần thiết để thực hành biên dịch một văn bản với các chủ đề đa dạng (văn hóa, xã hội, giáo dục, kinh tế, thương mại, đầu tư...) được trích từ các bài báo thực tế bằng tiếng Pháp và tiếng Việt.
4	Quản trị sản xuất	Quản trị sản xuất là học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh. Học phần bao gồm các nội dung: Bản chất của sản xuất và quản trị sản xuất; Lịch sử hình thành và xu hướng phát triển của quản trị sản xuất; Dự báo nhu cầu sản phẩm và các phương pháp dự báo; Thiết kế sản phẩm; Lựa chọn quá trình sản xuất; Hoạch định công suất; Xác định địa điểm sản xuất của doanh nghiệp; Bố trí mặt bằng sản xuất; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Tổ chức mua nguyên vật liệu; Lập lịch trình sản xuất; Quản trị dự trữ và Quản lý chất lượng trong sản xuất.
5	Quản trị rủi ro**	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm, các đặc trưng và phân loại rủi ro. Khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro. Kiến thức chuyên sâu về các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng và phân tích rủi ro; Kiểm soát và tài trợ rủi ro. Vận dụng quản trị rủi ro trong nhận dạng và phân tích rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp, đưa ra các biện pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp.
6	Quản trị nhóm làm việc	Quản trị nhóm làm việc là học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo quản trị kinh doanh. Học phần bao gồm các nội dung: khái quát về nhóm làm việc và quản trị nhóm làm việc; vai trò trách nhiệm và phẩm chất của nhà quản trị nhóm làm việc; quy trình và kỹ năng xây dựng nhóm làm việc hiệu quả; các hình thức và kỹ năng giao tiếp nhóm; lãnh đạo, huấn



		luyện và tạo động lực nhóm làm việc, các dạng xung đột nhóm và cách thức giải quyết xung đột nhóm; nội dung và phương pháp đánh giá nhóm làm việc.
7	Tuyển dụng nhân lực**	Học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung: Khái niệm và vai trò của tuyển dụng nhân lực; nội dung của tuyển dụng nhân lực; xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân lực; tuyển mộ nhân lực; tuyển chọn nhân lực; quyết định tuyển dụng và hội nhập nhân viên mới; đánh giá tuyển dụng nhân lực.
8	Tiếng Pháp giao tiếp	Học phần Tiếng Pháp giao tiếp bao gồm những tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống hàng ngày như : giới thiệu về bản thân và về người khác; nói về sở thích; mời ai đó đi chơi, biết cách chấp nhận và từ chối lời mời; miêu tả về ngoại hình, tính cách, hoạt động của một người; miêu tả nơi ở và thành phố nơi sinh sống; chỉ đường tới một địa điểm bất kì; nói về các dự định du lịch trong tương lai; kể lại một trải nghiệm trong quá khứ; và đưa ra quan điểm cá nhân về một vấn đề trong đời sống xã hội. Trong từng bài học, người học được củng cố các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giao tiếp kể trên.
2.3	Kiến thức bổ trợ	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc	
1	Kinh doanh quốc tế	Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.
2	Quản trị tác	Học phần Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành định hướng nghề nghiệp đồng thời là học phần bắt buộc của khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn theo định hướng



	ngành doanh nghiệp ngành lĩnh hành	ngành nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lĩnh hành; hoạch định kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp lĩnh hành; quan hệ giữa doanh nghiệp lĩnh hành với nhà cung cấp; quản trị quá trình kinh doanh chương trình du lịch; quản trị quá trình kinh doanh dịch vụ đại lý du lịch; quản trị nguồn lực kinh doanh trong doanh nghiệp lĩnh hành; quản trị rủi ro trong kinh doanh của doanh nghiệp lĩnh hành.
2.3. 2	<i>Các học phần tự chọn</i>	
1	Thị trường chứng khoán	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán ; và quản lý Nhà nước đối với TTCK.
2	Thương mại điện tử căn bản	Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.
3	Quản trị marketing 1	Quản trị marketing 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành marketing. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng và năng lực về tới xây dựng và đánh giá kế hoạch chiến lược marketing của doanh nghiệp, xây dựng và triển khai phối thức marketing hỗn hợp; Cụ thể nghiên cứu về các kiến thức và kỹ năng về các khái niệm cơ bản của marketing và quản trị marketing hiện đại; triết lý marketing dựa trên giá trị; quản trị thời cơ marketing; quản trị marketing mục tiêu và chiến lược marketing, phối thức marketing hỗn hợp triển khai chiến lược marketing ở doanh nghiệp; vận dụng các kiến thức kỹ năng trên trên thông qua các bài tập thảo luận, các tình huống quản trị marketing của các đơn vị.
4	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quá trình giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng bao gồm lập kế hoạch, tổ chức



		thực hiện và giám sát, điều hành quy trình thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về quản trị rủi ro trong tác nghiệp thương mại quốc tế
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	Học phần giúp người học tìm hiểu khái quát thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị của đơn vị thực tập. Từ đó, người học phát hiện các vấn đề tồn tại trong hoạt động quản trị của đơn vị thực tập để đề xuất đề tài khóa luận tốt nghiệp phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Người học thực tập tại doanh nghiệp thuộc các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực, ngành kinh doanh khác nhau để tìm hiểu thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp. Người học phát hiện các hạn chế trong hoạt động quản trị để đề xuất đề tài khóa luận tốt nghiệp.
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp được tính là một học phần 7 tín chỉ. Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu về một đề tài cụ thể của sinh viên, sau khi đã đạt Báo cáo thực tập tổng hợp và điều kiện khác theo quy định của Nhà trường. Học phần này giúp người học củng cố kiến thức chuyên sâu thông qua vận dụng kiến thức và các kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập. Đồng thời, người học sẽ áp dụng kiến thức tiếng Pháp đã học để đọc hiểu, phân tích và biên dịch các tài liệu kinh tế, từ đó trình bày báo cáo khóa luận tốt nghiệp dưới dạng công trình nghiên cứu. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, người học hệ thống hóa có lựa chọn một số cơ sở lý luận đã có để vận dụng giải quyết một vấn đề cụ thể về quản trị kinh doanh tại một doanh nghiệp. Khóa luận tốt nghiệp được trình bày bằng tiếng Pháp, trong khoảng từ 45-50 trang đánh máy khổ A4 tiêu chuẩn (không bao gồm phụ lục), đóng bìa theo mẫu quy định của Viện Đào tạo Quốc tế.